TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57**/2023/HS-ST
Ngày: 07 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Hữu San
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Bốn
2. Ông Mạc Ngọc Day

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên toà: Ông Cấn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2023/TLST-HS, ngày 17 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST- HS, ngày 24 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Lương Văn Đ**, sinh ngày 10/4/1982 tại huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Chỗ ở: Thôn K, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn X, sinh năm 1963; con bà: Bàn Thị Ph sinh năm 1966; vợ: Đặng Thị Q, sinh năm 1989 (chung sống như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn); con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 27/2007/HSST ngày 20/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh G xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

+ Tại Bản án số 14/2010/HSST ngày 29/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh G xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (ngày 08/9/2011 chấp hành xong bản án).

+ Tại Bản án số 08/2013/HSST ngày 26/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 24 tháng tù về các tội Trộm cắp tài sản và Hủy hoại tài sản (ngày 11/4/2014 chấp hành xong bản án).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại phiên tòa).

2. **Trần Văn Th**, sinh ngày 01/7/1971 tại huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Hồng S (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Th (đã chết năm 2023); vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1975; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn Đ:* Ông Hoàng Văn V – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Anh Lý Văn L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn R, xã O, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trịnh Minh Z, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 9, xã Đ, thành phố G, tỉnh Hà Giang.

2. Chị Đặng Thị Q, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn K, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

3. Anh Lương Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có Đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Lương Văn Đ nảy sinh ý định trộm cắp xe máy đem bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện hành vi trộm cắp, chiều tối ngày 26/5/2023, Lương Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 22B2-625.64 (xe đăng ký của Đ) đi đến nhà Trần Văn Th tại thôn N, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang là người quen của Điệp chơi, ăn cơm với mục đích rủ Th đi trộm cắp. Khi đến nhà Th trong lúc ăn cơm Đ nói với Th: *"Tầm 10 giờ anh chở em vào Nắc Con xem trộm được cái xe nào không",* Th đồng ý và nói "*Ừ*". Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Th điều khiển xe mô tô của Đ chở Đ đi đến thôn R, xã O, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Khi đi đến thôn R, Đ nhìn thấy 01 ngôi nhà sàn của gia đình anh Lý Văn L nằm biệt lập ở lưng đồi cách đường bê tông khoảng 500m nên bảo Th dừng xe về trước để Đ tìm tài sản trộm cắp. Đ đi bộ đến gần thấy gia đình anh L đã đi ngủ, dưới gầm nhà sàn bật điện có dựng 03 chiếc xe mô tô liền đi đến gần thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 22Y1-286.01 chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. Đ tiến đến định dắt xe ra ngoài thì chó của gia đình anh L sủa, sợ bị phát hiện Đ đi ra ngoài đợi. Khoảng 30 phút sau Đ tiếp tục đi vào nhà anh L đến vị trí chiếc xe mô tô biển số 22Y1-286.01 dùng chân gạt chân chống phụ rồi dắt xe ra ngoài thả trôi xuống dốc rồi nổ máy điều khiển xe mô tô đi đến

Km64 đường Quốc lộ 2 Tuyên Quang đi G thì dừng lại gọi điện cho Th nói: "*Em trộm được xe anh mang quần áo ở trong phòng lúc nãy em mặc, áo mưa với mũ bảo hiểm mang lên G cho em, em đi trước"*. Cả hai thống nhất hẹn nhau tại *"Khúc cua số 9"* thuộc địa phận huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Khi Đ đi đến cầu Vĩnh Tuy thì dừng xe mở cốp thấy bên trong có 02 giấy phép lái xe; 02 thẻ ngân hàng Viettel Pay, 01 căn cước công dân và 03 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lý Văn L và Hà Thị X (vợ L) trong đó có đăng ký của xe mô tô biển số 22Y1-286.01 vừa trộm cắp được. Đ giữ lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 22Y1-286.01 rồi ném số giấy tờ còn lại xuống sông Lô sau đó đi đến điểm hẹn gặp Thúy. Khoảng 04 giờ ngày 27/5/2023, Đ và Th gặp nhau tại đoạn cua số 9 Hùng An thuộc xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang rồi cùng nhau đi đến thành phố Hà Giang tìm chỗ bán xe. Đến thành phố Hà Giang, Đ và Th điều khiển xe đem đến cửa hàng sửa chữa và mua bán xe mô tô của Trịnh Minh Z, sinh năm 1984, trú tại tổ 9, xã Đ, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang bán chiếc xe lấy trộm trước đó cho anh Z. Khi bán Đ nói với anh Z chiếc xe trên do được người khác cầm cố cho mình. Anh Z yêu cầu Đ viết giấy mua bán xe và cung cấp căn cước công dân. Do không mang theo căn cước công dân Điệp đã gọi điện nhờ anh vợ là Đặng Văn U sinh năm 1989 trú tại thôn K, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đến nhà chụp ảnh căn cước gửi qua Zalo cho Đ. Sau đó Đ và anh Z thỏa thuận bán chiếc xe mô tô với giá 12.000.000đ. Số tiền trên Đ và Th chia nhau mỗi người 6.000.000đ, Đ đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 28/5/2023, phát hiện chiếc xe mô tô bị kẻ gian trộm cắp anh Lý Văn L đã đến Công an huyện Hàm Yên trình báo vụ việc. Ngày 29/5/2023, anh Trịnh Minh Z đã giao nộp cho Công an huyện Hàm Yên chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 22Y1-286.01.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13 ngày 30/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Yên kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 22Y1-286.01 nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX màu sơn: Đen; số khung RLHJA3835NY109662; số máy JA52E0391522, xe cũ đã qua sử dụng. Tại thời điểm ngày 27/5/2023 có giá trị là 22.500.000đ (*Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Đối với số giấy tờ bị Lương Văn Đ vứt xuống sông Lô người bị hại anh Lý Văn L không yêu cầu định giá tài sản.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKSHY, ngày 16/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố Lương Văn Đ, Trần Văn Th về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lương Văn Đ, Trần Văn Th theo tội danh, điều luật đã nêu trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lương Văn Đ, Trần Văn Th phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ từ 10 (*Mười*) tháng đến 01 (*Một)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (01/6/2023).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 07 (*Bảy*) tháng

đến 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 01 (*Một*) năm 02 (*Hai*) tháng đến 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Văn Th cho UBND cấp xã nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự trả lại cho bị cáo Lương Văn Đ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HonDa Wave RSX, biển kiểm soát 22B2 – 625.64 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 22 – 001525 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang cấp cho chủ xe Lương Văn Đ vào ngày 25/01/2021; trả lại cho bị cáo Trần Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO nhưng tạm giữ lại để đảm bảo cho công tác thi hành án.

- Về án phí, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn Đ do là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; buộc bị cáo Trần Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lương Văn Đ, Trần Văn Th tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đã truy tố đối với các bị cáo. Bị cáo Lương Văn Đ xác định mình là người khởi xướng và rủ bị cáo Trần Văn Th đi lấy trộm xe máy của người khác đem bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo là người trực tiếp lấy trộm chiếc xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 22Y1-286.01 của anh Lý Văn L, sau đó cùng bị cáo Trần Văn Th đem chiếc xe máy trộm cắp được đến thành phố G, tỉnh G bán cho anh Trịnh Minh Z được số tiền 12.000.000đ, bị cáo và Trần Văn Th chia nhau mỗi người 6.000.000đ để chi tiêu cá nhân; bị cáo Trần Văn Th khai nhận khi được bị Điệp rủ đi lấy trộm xe máy bị cáo đồng ý nên đã chở bị cáo Điệp đến thôn R, xã O để Điệp thực hiện hành vi trộm cắp. Sau đó đã cùng bị cáo Điệp đem chiếc xe máy trộm cắp được lên thành phố G, tỉnh G tiêu thụ và được Điệp chia cho số tiền 6.000.000đ. Trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lương Văn Đ nhất trí với tội danh và điều luật mà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo Lương Văn Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn Đ mức áp thấp nhất của khung hình phạt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại anh Lý Văn L trình bày: Trưa ngày 27/5/2023 anh đi làm về thì phát hiện bị mất trộm chiếc xe máy nhãn hiệu HonDa loại Wave RXS, biển kiểm soát 22Y1 – 286.01 và một số giấy tờ để trong cốp xe nên đã trình báo cơ quan chức năng. Sau đó cơ quan Điều tra Công an huyện Hàm Yên đã xác định bị cáo Lương Văn Đ và bị cáo Trần Văn Th là người đã trộm cắp chiếc xe máy đó của anh. Đến ngày 24/7/2023 anh đã được cơ quan Điều tra trả lại chiếc xe máy cùng đăng ký xe do các bị cáo lấy trộm. Anh nhận thấy chiếc xe máy được trả không bị thiệt hại

gì nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường đối với chiếc xe mà chỉ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 2.000.000đ để anh đi làm lại các giấy tờ các bị cáo đã lấy trộm không thu hồi lại được và thiệt hại do những ngày không có xe để đi. Các bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 2.000.000đ theo yêu cầu của anh nên anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm và nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình gây ra.

Quá trình điều tra và trong Đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Minh Z trình bày vào sáng ngày 27/5/2023 khi anh đang ở quán sửa chữa xe máy của mình tại thành phố G, tỉnh G thì bị cáo Lương Văn Đ có đem chiếc xe máy nhãn hiệu HonDa loại Wave RSX biển kiểm soát 22B2 -286.01 đến bán. Sau khi xem xét thấy xe có đầy đủ giấy tờ nên anh đã mua chiếc xe máy trên của bị cáo Điệp với số tiền 12.000.000đ. Việc mua bán giữa anh và bị cáo Điệp là ngay tình, sau đó anh mới biết xe máy trên là do bị cáo Điệp trộm cắp mà có nên đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Điều tra Công an huyện Hàm Yên. Sau khi sự việc xảy ra anh đã được các bị cáo Lương Văn Đ, Trần Văn Th bồi thường, trả lại số tiền 12.000.000đ nên anh không yêu cầu các bị cáo Điệp, Thúy phải bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lương Văn T trình bày anh là em ruột của bị cáo Lương Văn Đ. Việc bị cáo Điệp cùng bị cáo Thúy trộm cắp tài sản của anh Lý Văn L như thế nào thì anh không được biết. Sau khi sự việc xảy ra, anh được bị cáo Điệp nhờ nộp giúp số tiền 7.000.000đ cho cơ quan Điều tra để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại. Việc anh nộp số tiền trên tại cơ quan Điều tra là hoàn toàn tự nguyện, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền trên mà đợi sau khi bị cáo Điệp chấp hành xong hình phạt anh và bị cáo Điệp sẽ tự thương lượng, giải quyết với nhau.

Quá trình điều tra và trong Đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị Q trình bày chị và bị cáo Lương Văn Đ chung sống với nhau như vợ chồng, đã có con chung nhưng không có đăng ký kết hôn. Chiếc xe máy nhãn hiệu HonDa loại Wave RSX biển kiểm soát 22B22 -625.64 là tài sản chung của chị và bị cáo Điệp, do chị không biết chữ nên bị cáo Điệp là người đứng tên chủ sở hữu. Chị đề nghị Tòa án giải quyết chiếc xe máy trên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lương Văn Đ, Trần Văn Th đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung mà bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đã truy tố đối với các bị cáo. Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng vật chứng thu giữ; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết

luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ, do đó có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 02 giờ ngày 27/5/2023, tại thôn R, xã O, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, Lương Văn Đ và Trần Văn Th đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 22Y1-286.01 có giá trị là 22.500.000đ (*Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*) của anh Lý Văn L.

Hành vi của các bị cáo Lương Văn Đ, Trần Văn Th đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo Lương Văn Đ, Trần Văn Th là vi phạm pháp luật hình sự, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các vị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản một cách lén lút với mục đích để trục lợi cá nhân gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

Đánh giá vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo này thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, trong đó bị cáo Lương Văn Đ là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Trần Văn Th thực hiện hành vi trộm cắp, là người trực tiếp lấy trộm tài sản và đứng ra thực hiện việc giao dịch, mua bán tài sản trộm cắp được nên Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò chính; bị cáo Trần Văn Th mặc dù không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng khi được bị cáo Điệp rủ đi trộm cắp bị cáo đã đồng ý nên điều khiển xe máy chở bị cáo Điệp đến khu vực thôn R, xã O để Điệp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau đó bị cáo đã cùng Điệp đem chiếc xe máy trộm cắp được đem bán và được Điệp chia cho số tiền 6.000.000đ nên bị cáo là đồng phạm với bị cáo Điệp về tội Trộm cắp tài sản, tuy nhiên bị cáo phạm tội với vai trò không tích cực bằng bị cáo Điệp. Do đó cần xử bị cáo Lương Văn Đ mức án cao hơn bị cáo Trần Văn Th là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo và gia đình đã bồi thường cho người bị hại để khắc phục hậu quả; bị cáo Trần Văn Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Lương Văn Đ là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên khả năng nhận thức còn hạn chế; bị cáo Trần Văn Th có bố đẻ là ông Trần Hồng Sinh tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét lên mức án đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Đánh giá về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lương Văn Đ mặc dù đã nhiều lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác với lỗi cố ý trực tiếp, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần buộc bị cáo Lương Văn Đ phải chấp hành hình phạt tù giam mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội; bị cáo Trần Văn Th là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, phạm tội với vai trò là đồng phạm không đáng kể nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết buộc bị cáo này phải chấp hành hình phạt tù giam mà xử cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách nhằm giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, phát triển lành mạnh, trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo đều làm ruộng, không có thu nhập ổn định; bị cáo Lương Văn Đ là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân không có tài sản gì riêng có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Qúa trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về vật chứng:

Quá trình điều tra cơ quan Điều tra đã thu giữ của bị cáo Lương Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 22B2 – 625.64 + 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 22 -001525 của Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Tuyên Quang cấp cho chủ xe Lương Văn Đ ngày 25/01/2021; thu giữ của bị cáo Trần Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno2 F bên trong có 01 thẻ sim Viettel. Hội đồng xét xử thấy rằng chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 22B2 – 625.64 là tài sản chung của bị cáo Điệp và chị Đặng Thị Q, được sử dụng là phương tiện đi lại hàng ngày của gia đình bị cáo Điệp; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là phương tiện liên lạc cá nhân của bị cáo Trần Văn Th. Các tài sản trên đều không liên quan trực tiếp đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra người bị hại anh Lý Văn L yêu cầu và đã nhận đủ số tiền 2.000.000đ do các bị cáo bồi thường để làm lại các giấy tờ các bị cáo đã lấy trộm không thu hồi lại được và thiệt hại do những ngày không có xe để đi. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Minh Z đã được các bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000đ là tiền anh Thuận đã trả cho các bị cáo để mua chiếc xe máy trộm cắp. Anh Lý Văn L và anh Trịnh Minh Z không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 7.000.000đ anh Lương Văn T tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo Lương Văn Đ để khắc phục hậu quả. Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Lương Văn T cũng không yêu cầu giải quyết trong vụ án nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo Lương Văn Đ, Trần Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng bị cáo Lương Văn Đ là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] *Về các vấn đề khác:*

Đối với anh Trịnh Minh Z khi mua xe mô tô của bị cáo Lương Văn Đ không biết là tài sản do trộm cắp mà có; đối với anh Đặng Văn U không biết việc bị cáo Lương Văn Đ nhờ chụp căn cước công dân để tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý đối với những người trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***** Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lương Văn Đ, Trần Văn Th phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 17, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn Đ **10** (*Mười*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (01/6/2023).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Th **09** (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách **01** (*Một*) năm **06** (*Sáu*) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/9/2023).

Giao bị cáo Trần Văn Th cho Uỷ ban nhân dân xã P, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, biển kiểm soát 22B2 – 625.64.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno2 F bên trong có 01 thẻ sim Viettel nhưng tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Tình trạng các vật chứng như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang).

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn Đ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 22 -001525 của Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Tuyên Quang cấp cho chủ xe Lương Văn Đ ngày 25/01/2021 do cơ quan Điều tra thu giữ, hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội:

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn Đ.

- Bị cáo Trần Văn Th phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp TQ;
- Lưu HSVA, HSTHAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Hữu San